

Một số nội dung và hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh mẫu giáo và tiểu học

TS. Trần Hiếu; TS. Nguyễn Thy Ngọc; ThS. Trương Ngọc Tú

TÓM TẮT:

Giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh (HS) tiểu học (TH) và mẫu giáo (MG) giữ vai trò rất to lớn trong việc bắt đầu tạo nên hệ giá trị sống cho các em, giúp các em thể hiện được giá trị của bản thân vào cuộc sống, từ đó, các em trưởng thành với một hệ giá trị tích cực bởi thành quả của quá trình giáo dục.

Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đánh giá được thực trạng mô hình giáo dục KNS cho 1800HS của 4 trường TH và MG ở Cần Thơ và Bắc Ninh.

Từ khóa: giáo dục, kỹ năng sống, tiểu học, mẫu giáo, thực trạng.

ABSTRACT:

Life skill education for primary school's pupils and elementary school students play an important role in creating the life value for them and also helping children to express their values in life. They grow up with a positive value system as a result of the educational process.

Through study, we have evaluated the status of life skill education model for 1,800 students at 04 elementary schools and kindergartens in Bac Ninh and Can Tho province.

Keywords: education, life skill, elementary, Kindergarten, Status

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục con người phát triển toàn diện thông qua chương trình giáo dục, các môn khoa học và các hoạt động nội, ngoại khóa của nhà trường. Môn học thể dục và các hoạt động TDTT trong trường cũng phải tuân thủ mục tiêu giáo dục nêu trên. Chương trình giáo dục, trong đó có chương trình dạy thể dục được quy định trong luật giáo dục (năm 2005) với những điều khoản chung như:

Chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá hiệu quả



giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo.

Về phương pháp giáo dục nhấn mạnh phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động tư duy sáng tạo của người học, bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên.

Mục tiêu của chương trình là giúp HS biết được một số kiến thức, kỹ năng sơ đẳng nhất để vui chơi và tập luyện, giữ gìn sức khỏe làm quan với một số quy định về nề nếp kỷ luật, tác phong trong giờ học thể dục, biết vận dụng ở mức độ nhất định những điều đã học khi sinh hoạt ở trường và tự chơi, tự tập hàng ngày. Từ thực tiễn đó chúng tôi tiến hành: **“Nghiên cứu một số nội dung và hình thức giáo dục KNS cho HS MG và TH”**.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: đọc và phân tích tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Giáo dục KNS cho HS TH và MG giữ vai trò rất to lớn trong việc bắt đầu tạo nên hệ giá trị sống cho các

em, giúp các em thể hiện được giá trị của bản thân vào cuộc sống và từ đó, các em trưởng thành với một hệ giá trị tích cực bởi thành quả của quá trình giáo dục. Bên cạnh đó, việc giáo dục KNS còn xây dựng và tạo nên nét văn hóa trong nhà trường. Để tìm hiểu về hình thức giáo dục KNS cho HS, chúng tôi tiến hành phỏng vấn cán bộ giáo viên (GV) tại bảng 1.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 1 cho thấy 100% cán bộ, GV đều cho rằng có thể giáo dục KNS cho các em thông qua nhiều hình thức khác nhau. Như vậy cho thấy có rất nhiều hình thức khác nhau để giáo dục KNS cho HS, tuy nhiên cần lựa chọn hình thức nào phù hợp và hiệu quả nhất để kết hợp giáo dục KNS cho HS.

Thực tế có nhiều hình thức, nhiều môn học để lồng ghép dạy KNS cho HS. Trước đây các trường chủ yếu giáo dục KNS thông qua môn học đạo đức hoặc giáo dục công dân. Để tìm hiểu môn học nào chiếm ưu thế trong việc rèn luyện KNS cho HS, chúng tôi tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý (CBQL), GV về mức độ ưu tiên sử dụng các môn học tích hợp dạy KNS cho HS tại bảng 2.

Qua kết quả phỏng vấn tại bảng 2 cho thấy việc rèn luyện KNS cho HS TH, MG thông qua nhiều môn học có tỷ lệ lựa chọn khác nhau. Tuy nhiên, 100% GV, CBQL lựa chọn môn thể dục thể thao (TDTT) là môn

học rèn luyện KNS chiếm ưu thế nhất. Điều đó đồng nghĩa các nhà quản lý, GV nhận thức, đánh giá cao vai trò, tác dụng của môn học Thể dục đối với việc tích hợp dạy KNS cho HS.

Các nội dung giáo dục KNS được hình thành thông qua việc tích hợp trong giờ học đối với nhận thức của HS khác nhau, tùy theo mức độ nhận thức và thái độ tiếp thu của HS. Để làm rõ vấn đề này chúng tôi tiến hành phỏng vấn GV về vai trò hình thành KNS trong quá trình học tập. Những KNS trong quá trình rèn luyện thông qua tích hợp trong hoạt động TDTT như thế nào được trình bày tại bảng 3.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 3 cho thấy: các biện pháp được các GV thường xuyên sử dụng chủ yếu là: tích hợp nội dung bài học với nội dung giáo dục KNS; tăng cường mối quan hệ tương tác giữa GV với HS, HS; gắn mục tiêu môn học hoạt động với mục tiêu giáo dục KNS có tỷ lệ lựa chọn từ 86.5-96.5%.

Các biện pháp được GV thỉnh thoảng sử dụng là: xây dựng các bài tập thực hành để rèn KNS cho HS; gắn đánh giá kết quả hoạt động với đánh giá KNS; tạo môi trường tập luyện rèn luyện KNS cho HS có tỷ lệ lựa chọn từ 82.3-92.2%. Như vậy, các biện pháp để giáo dục KNS cho HS TH chưa được các GV áp dụng triệt để, do vậy chưa phát huy hết được các KNS tiềm tàng trong các em.

Bảng 1. Thực trạng các hình thức giáo dục KNS cho HS MG, TH

TT	Nội dung	Trường TH (n = 141)				Trường MG (n = 89)			
		Có		Không		Có		Không	
		n	%	n	%				
1	Thông qua dạy các môn học	141	100.0	0	0.0	89	100.0	0	0.0
2	Qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	141	100.0	0	0.0	89	100.0	0	0.0
3	Qua sinh hoạt tập thể	141	100.0	0	0.0	89	100.0	0	0.0
4	Qua các hoạt động xã hội	141	100.0	0	0.0	89	100.0	0	0.0
5	Qua các hoạt động ngoại khóa, tập luyện TDTT	141	100.0	0	0.0	89	100.0	0	0.0

Bảng 2. Ưu thế các môn học tích hợp dạy KNS cho HS MG, TH

TT	Nội dung	GV TH (n = 141)				GV MG (n = 89)			
		Có		Không		Có		Không	
		n	%	n	%				
1	TDTT	141	100.0	0	0.0	89	100.0	0	0.0
2	Toán, Văn	35	24.8	106	75.2				
3	Tiếng việt	25	17.7	116	82.3				
4	Tự nhiên - xã hội	38	27.0	103	73.0				
5	Nhạc họa	29	20.6	112	79.4				
6	Múa					32	36.0	57	64.0
7	Hát					38	42.7	51	57.3
8	Thơ					34	38.2	55	61.8
9	Các môn học khác	34	24.1	107	75.9	25	28.1	64	71.9

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn các biện pháp giáo dục KNS cho HSTH và MG (n = 141)

TT	Nội dung GDKNS	Thường xuyên		Đôi khi (thỉnh thoảng)		Không thường xuyên	
		n	%	n	%	n	%
1	Tích hợp nội dung bài học với nội dung giáo dục KNS	136	96.5	5	3.5	0	0.0
2	Xây dựng các bài tập thực hành để rèn KNS cho HS	25	17.7	116	82.3	0	0.0
3	Tăng cường mối quan hệ tương tác giữa GV với HS, HS	130	92.2	11	7.8	0	0.0
4	Gắn mục tiêu môn học hoạt động với mục tiêu giáo dục KNS	122	86.5	19	13.5	0	0.0
5	Gắn đánh giá kết quả hoạt động với đánh giá KNS	12	8.5	129	91.5	0	0.0
6	Tạo môi trường tập luyện rèn luyện KNS cho HS	11	7.8	130	92.2	0	0.0
7	Thiết kế các dự án học tập để rèn luyện KNS cho HS	0	0.0	11	7.8	130	92.2
8	Các biện pháp khác:	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Bảng 4. Các điều kiện ảnh hưởng tới giáo dục KNS cho HS TH và MG (n = 141)

TT	Các điều kiện / Mức độ	Trực tiếp		Gián tiếp	
		n	%	n	%
1	Năng lực sư phạm của GV	140	99.3	1	0.7
2	Môi trường hoạt động, tập luyện của HS	3	2.1	138	97.9
3	CSVC, hoạt động ngoại khóa	135	95.7	6	4.3
4	Năng lực cá nhân HS	138	97.9	3	2.1
5	Phương pháp dạy KNS của GV	134	95.0	7	5.0

Quá trình giáo dục KNS cho HS đòi hỏi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, chịu ảnh hưởng của các điều kiện khác nhau từ GV, đến cơ sở vật chất (CSVC), môi trường học tập... Do vậy để thấy mức độ ảnh hưởng của các điều kiện trên chúng tôi lại tiếp tục phỏng vấn GV. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 4 cho thấy các điều kiện ảnh hưởng trực tiếp tới giáo dục KNS cho HS TH và MG là: năng lực sư phạm của GV; CSVC, hoạt động ngoại khóa; năng lực cá nhân HS và phương pháp dạy KNS của GV có tỷ lệ lựa chọn từ 95.0-99.3%. Ngoài ra còn một điều kiện ảnh hưởng gián tiếp là môi trường hoạt động, tập luyện của HS có tỷ lệ là: 97.9%.

3. KẾT LUẬN

Quá trình giáo dục KNS cho HS đòi hỏi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, chịu ảnh hưởng của các điều kiện khác nhau từ GV, đến CSVC, môi trường học tập.

Các nội dung giáo dục KNS được hình thành thông qua việc tích hợp trong giờ học đối với nhận thức của HS khác nhau, tùy theo mức độ nhận thức và thái độ tiếp thu của HS. Có rất nhiều hình thức khác nhau để giáo dục KNS cho HS, tuy nhiên cần lựa chọn hình thức nào phù hợp và hiệu quả nhất để kết hợp giáo dục KNS cho HS.

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy vai trò quan trọng và tác dụng hiệu quả cao khi tích hợp môn Thể dục để rèn luyện KNS cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển TD,TT Việt Nam đến năm 2020.
2. Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 8 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, Về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.
3. Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”.

Nguồn bài báo: trích từ đề tài khoa học cấp Bộ: “Xây dựng mô hình tổng hợp phát triển thể thao - giải trí - KNS cho HS MG, TH”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 5/6/2018; ngày phản biện đánh giá: 8/7/2018; ngày chấp nhận đăng: 11/8/2018)